**Mẫu báo cáo (bao gồm TW và địa phương)**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  TÊN CQ BÁO CÁO  Số: /BC-........ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *.........., Ngày tháng năm 20* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI**

**DỰ AN 8 HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG AN TOÀN THỰC PHẨM**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ DÂN SỐ**

**ĐỊNH KỲ 6 THÁNG, NĂM**

Kính gửi: …………………………………………………………….………………

1. **NỘI DUNG BÁO CÁO CHO CÁC ĐƠN VỊ TRUNG ƯƠNG**
2. **Hoạt động 1:**Duy trì Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; xây dựng nội dung thông điệp

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung hoạt động** | ***Đơn vị tính*** | ***Kết quả*** |
| 1 | Tổ chức/tham gia Lễ phát động “Tháng hành động” tại Trung ương | Số lần |  |
| 2 | Tham gia Lễ phát động “Tháng hành động” tại địa phương | Số lần |  |
| 3 | Tổ chức Hội nghị triển khai THĐ | Số HN |  |
| 4 | Tham gia hội nghị triển khai ở địa phương | Số lần |  |
| 5 | Xây dựng thông điệp | Số loại |  |
| 6 | Nhân bản thông điệp | Số lượng |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**2. Hoạt động 2:** Huyđộng các kênh truyền thông và lực lượng truyền thông; Sản xuất các tài liệu truyền thông, Tập huấn, đào tạo

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tuyên truyền trên phương tiện thông đại chúng: | **Đơn vị tính** | **Kết quả** | **Nội dung** |
| *1.1* | *Đài Phát thanh:* |  |  |  |
|  | *Kênh:* | *Số tin, bài, lượt* |  |  |
| *1.2* | *Đài Truyền hình:* |  |  |  |
|  | *Kênh:* | *Số tin, bài, lượt* |  |  |
| *1.3* | *Báo, trang tin điện tử:* |  |  |  |
|  | *Tên báo* | *Số tin, bài, lượt* |  |  |
| 2 | Truyền thông trực tiếp | Hình thức triển khai | Số lượng | Số người tham dự |
|  | Phối hợp với ban ngành đoàn thể | Hội thảo |  |  |
|  |  | Nói chuyện chuyên đề |  |  |
|  |  | Cuộc thi |  |  |
|  |  | Sự kiện |  |  |
| 3 | Xây dựng, sản xuất các tài liệu truyền thông: |  |  |  |
| *3.1* | *Băng rôn, khẩu hiệu* | *Cái* |  |  |
| *3.2* | *Tranh áp - phích* | *Cái* |  |  |
| *3.3* | *Tờ gấp,* | *Tờ* |  |  |
| *3.4* | *Băng, đĩa* | *Cái* |  |  |
| *3.5* | *Khác ( sổ tay ...)* |  |  |  |
| 4 | Tập huấn, đào tạo | Số lớp | Số người đạt |  |
| *4.1* | *Đào tạo cấp chứng chỉ* |  |  |  |
| *4.2* | *Tập huấn* |  |  |  |
| 5 | Các hoạt động khác: (nêu rõ) |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**3. Hoạt động 3:**Đánh giá KAP, đánh giá tỷ lệ cập nhật kiến thứcvề an toàn thực phẩmcủa các nhóm đối tượng;Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng CNTT; Triển khai đội truyền thông cơđộng; Điều hành, Giám sát, kiểm tra, báo cáo

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động** | **Đơn vị tính** | | **Kết quả** | **Nội dung** |
| 1 | Hoạt động của các đội tuyên truyền cơ động về ATTP | Lần/ cuộc | |  |  |
| 2 | Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng CNTT |  | |  |  |
|  | Phần mềm dữ liệu (xây dựng, duy trì) |  | |  |  |
|  | Trang, mục truyền thông |  | |  |  |
|  | Khác |  | |  |  |
|  |  |  | |  |  |
|  |  |  | |  |  |
| **3** | **Đánh giá kiến thức ATTP** | | **Chỉ tiêu KH** | | **Tỷ lệ đạt** | |
|  | Tỷ lệ người sản xuất có kiến thức đúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người kinh doanh có kiến thức đúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người tiêu dùng có kiến thức đúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người quản lý, lãnh đạo có kiến thức đúng về ATTP | |  | |  | |
| **4** | **Đánh giá thực hành ATTP** | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người sản xuất có thực hành đúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người kinh doanh có thực hànhđúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người tiêu dùng cóthực hành đúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người quản lý, lãnh đạo có thực hànhđúng về ATTP | |  | |  | |
| **5** | **Đánh giá cập nhật kiến thức ATTP** | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người sản xuất được cập nhật kiến thức vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người kinh doanh được cập nhật kiến thức vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người tiêu dùng được cập nhật kiến thức vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người quản lý, lãnh đạo được cập nhật kiến thức về ATTP | |  | |  | |

1. **NỘI DUNG BÁO CÁO CHO CÁC ĐƠN VỊ ĐỊA PHƯƠNG:**

**I. Thông tin chung:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Dân số : ……………………….................... | 8. Hỗ trợ của UBND (triệu đồng): ................................. |
| 2. Diện tích : ………………………..................... | - Tỉnh :.............................................................. |
| 3. Số quận/huyện : ………………………..................... | - Huyện: :.............................................................. |
| 4. Số xã, phường : ………………………..................... | - Xã: :............................................................. |
| 5. Tổng số kinh phí TW cấp từ CTMT YTDS DA 8 hoạt động ATTP (triệu đồng): .............. .............................................................. | 9. Hỗ trợ khác: (triệu đồng): ................................. |

**2. Kết quả hoạt động:**

* 1. **Hoạt động 1:** Duy trì Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; xây dựng nội dung thông điệp

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Xã** | | **Huyện** | | **Tỉnh** | |
| **Số lượng/ loại** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng/ loại** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng/ loại** | **Không** |
| Họp Ban chỉ đạo |  |  |  |  |  |  |
| Có Quyết định, Công văn, Chỉ thị chỉ đạo tháng hành động |  |  |  |  |  |  |
| Xây dựng kế hoạch triển khai |  |  |  |  |  |  |
| Có tổ chức hội nghị triển khai |  |  |  |  |  |  |
| Tổ chức Lễ phát động |  |  |  |  |  |  |
| Xây dựng thông điệp |  |  |  |  |  |  |
| Nhân bản thông điệp |  |  |  |  |  |  |

**2.2. Hoạt động 2:** Huyđộng các kênh truyền thông và lực lượng truyền thông; Sản xuất các tài liệu truyền thông, Tập huấn, đào tạo

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tuyên truyền trên phương tiện thông đại chúng**: | **Xã/ phường** | | **Huyện** | | **Tỉnh** | |
| **Số tin, bài** | **Số lần phát** | **Số tin, bài** | **Số lần phát** | **Số tin, bài** | **Số lần phát** |
| Phát thanh: |  |  |  |  |  |  |
| *Truyền hình* |  |  |  |  |  |  |
| Báo |  |  |  |  |  |  |
| Trang điện tử |  |  |  |  |  |  |
| **2. Truyền thông trực tiếp** | Số lớp/cuộc | Số người | Số lớp/cuộc | Số người | Số lớp/cuộc | Số người |
| Hội thảo |  |  |  |  |  |  |
| Nói chuyện chuyên đề |  |  |  |  |  |  |
| Cuộc thi |  |  |  |  |  |  |
| Sự kiện |  |  |  |  |  |  |
| **3. Đào tạo, tập huấn** | Số lớp/cuộc | Số người | Số lớp/cuộc | Số người | Số lớp/cuộc | Số người |
| Đào tạo có chứng chỉ |  |  |  |  |  |  |
| Tập huấn |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **4** | **Xây dựng, sản xuất các tài liệu truyền thông:** | **Xã/ phường** | **Huyện** | **Tỉnh** |
| *4.1* | *Băng rôn, khẩu hiệu (cái)* |  |  |  |
| *4.2* | *Tranh áp – phích (cái)* |  |  |  |
| *4.3* | *Tờ gấp (tờ)* |  |  |  |
| *4.4* | *Băng, đĩa (cái)* |  |  |  |
| *4.5* | *Khác ( sổ tay ...)* |  |  |  |
| **5** | **Nhân bản tài liệu truyền thông do TW cấp (nếu có)** | **Xã/ phường** | **Huyện** | **Tỉnh** |
|  | *Băng rôn, khẩu hiệu (cái)* |  |  |  |
|  | *Tranh áp – phích (cái)* |  |  |  |
|  | *Tờ gấp (tờ)* |  |  |  |
|  | *Băng, đĩa (cái)* |  |  |  |
|  | *Khác ( sổ tay ...)* |  |  |  |

**2.3. Hoạt động 3:** Đánh giá KAP, đánh giá tỷ lệ cập nhật kiến thứcvề an toàn thực phẩmcủa các nhóm đối tượng;Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng CNTT; Triển khai đội truyền thông cơđộng; Điều hành, Giám sát, kiểm tra, báo cáo

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động** | **Đơn vị tính** | | **Kết quả** | **Nội dung** |
| 1 | Hoạt động của các đội tuyên truyền cơ động về ATTP | Lần/ cuộc | |  |  |
| 2 | Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng CNTT |  | |  |  |
|  | Phần mềm dữ liệu (xây dựng, duy trì) |  | |  |  |
|  | Trang, mục truyền thông |  | |  |  |
|  | Khác |  | |  |  |
|  |  |  | |  |  |
| **3** | **Đánh giá kiến thức ATTP** | | **Chỉ tiêu KH** | | **Tỷ lệ đạt** | |
|  | Tỷ lệ người sản xuất có kiến thức đúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người kinh doanh có kiến thức đúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người tiêu dùng có kiến thức đúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người quản lý, lãnh đạo có kiến thức đúng về ATTP | |  | |  | |
| 4 | Đánh giá thực hành ATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người sản xuất có thực hành đúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người kinh doanh có thực hànhđúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người tiêu dùng cóthực hành đúng vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người quản lý, lãnh đạo có thực hànhđúng về ATTP | |  | |  | |
| 5 | Đánh giá cập nhật kiến thức ATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người sản xuất được cập nhật kiến thức vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người kinh doanh được cập nhật kiến thức vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người tiêu dùng được cập nhật kiến thức vềATTP | |  | |  | |
|  | Tỷ lệ người quản lý, lãnh đạo được cập nhật kiến thức về ATTP | |  | |  | |

**C. Đánh giá chung:**

1. ***Mục tiêu, chỉ tiêu:***

***2. Ưu điểm:***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Yếu kém, tồn tại:***

................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Kiến nghị:***

................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |